TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ ĐIỆN BÀN** TỈNH QUẢNG NAM Số:208/2022/QĐST-HNGĐ	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *Điện Bàn, ngày 15 tháng 9 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ dân sự thụ lý số 179/2022/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 8 năm 2022; giữa:

1. Nguyên đơn: Bà Phan Thị Phước H, sinh năm 1986; Nơi cư trú: Tổ 02 T T, phường M, quận S, thành phố Đ.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Hữu T, sinh năm 1982; Nơi cư trú: Khối phố NC, phường ĐN, thị xã Đ, tỉnh Q.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 51, 55, 57, 58, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 9 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 9 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Phan Thị Phước H và ông Nguyễn Hữu T.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Phan Thị Phước H và ông Nguyễn Hữu T thống nhất thuận tình ly hôn.

2. Về con chung: Có 02 con chung là:

- Nguyễn Phan Huyền N; Sinh ngày 30/4/2016.

- Nguyễn Hữu Minh T; Sinh ngày 01/6/2017.

Bà Phan Thị Phước H nhận trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả hai con Nguyễn Phan Huyền N và Nguyễn Hữu Minh T đến tuổi trưởng thành 18 tuổi. Bà H không yêu cầu ông Nguyễn Hữu T cấp dưỡng nuôi con chung. Ông

Nguyễn Hữu T được quyền đi lại tham nom, chăm sóc, giáo dục con mà không ai được quyền cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Bà Phan Thị Phước H tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu số 0001193 ngày 16/8/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Điện Bàn. Hoàn trả cho bà Phan Thị Phước H số tiền chênh lệch là 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND TX Điện Bàn;
- THA DS TX Điện Bàn;
- UBND phường Điện Ngọc;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Minh Tân

TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ ĐIỆN BÀN** TỈNH QUẢNG NAM Số:373/2020/QĐST-HNGĐ	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *Điện Bàn, ngày 26 tháng 11 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ dân sự thụ lý số 358/2020/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 11 năm 2020; giữa:

Nguyên đơn: Bà Thân Thị Ly Sa – Sinh năm: 1987

Địa chỉ: Khối 2A, phường Điện Nam Bắc, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam

Bị đơn: Ông Trần Công Đào – Sinh năm: 1982

Địa chỉ: Khối 2A, phường Điện Nam Bắc, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 51, 55, 57, 58, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 11 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 11 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Thân Thị Ly Sa và ông Trần Công Đào.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a. Về quan hệ hôn nhân: Bà Thân Thị Ly Sa và ông Trần Công Đào thuận tình ly hôn.

b. Về con chung: Có 2 con chung

- Giao Trần Hoàng Ngọc Khánh – Sinh ngày: 29/10/2011 và Trần Hoàng Minh Khôi – Sinh ngày: 25/12/2014 cho bà Thân Thị Ly Sa trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng. Bà Thân Thị Ly Sa không yêu cầu ông Trần Công Đào cấp dưỡng nuôi con. Ông Trần Công Đào được quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn, không ai được cản trở.

(Trần Hoàng Ngọc Khánh và Trần Hoàng Minh Khôi đang sống cùng bà Thân Thị Ly Sa và ông Trần Công Đào)

c. Về tài sản chung: Không có.

d. Về nợ chung: Không có.

e. Về án phí: Bà Thân Thị Ly Sa tự nguyện chịu 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí DSST nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí DSST đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0002796 ngày 04 tháng 11 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Điện Bàn. Bà Thân Thị Ly Sa được hoàn trả số tiền chênh lệch án phí là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND TX Điện Bàn;
- THA DS TX Điện Bàn;
- UBND phường Điện Nam Bắc;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Nam Trung

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 38: **Thái Điền**

(1) Ghi tên Toà án nhân dân ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự; nếu là Toà án nhân dân cấp huyện thì cần ghi rõ Toà án nhân dân huyện gì thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ghi họ tên, địa chỉ của chồng và của vợ. Tuỳ theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị trước khi ghi họ tên.

(3) Ghi họ tên, địa vị pháp lư trong vụ án, địa chỉ nơi cư trú và nơi làm việc của các đương sự theo thứ tự như hướng dẫn cách ghi trong mẫu bản án sơ thẩm.

(4) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành (kể cả án phí).

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 38: **Thái Điền**

(1) Ghi tên Toà án nhân dân ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự; nếu là Toà án nhân dân cấp huyện thì cần ghi rõ Toà án nhân dân huyện gì thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ghi họ tên, địa chỉ của chồng và của vợ. Tuỳ theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị trước khi ghi họ tên.

(3) Ghi họ tên, địa vị pháp lư trong vụ án, địa chỉ nơi cư trú và nơi làm việc của các đương sự theo thứ tự như hướng dẫn cách ghi trong mẫu bản án sơ thẩm.

(4) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành (kể cả án phí).